

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1622/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa:

* NgU đơn: Anh Phạm Ngọc T - sinh năm 1996
Hộ khẩu thường trú: 220 P, phường X, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: 140 X, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Chị Trần T Nhã U - sinh năm 1997
Hộ khẩu thường trú: 15 B, phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: 297 D, phường H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc T và chị Trần T Nhã U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần T Nhã U được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Ngọc T - sinh ngày 28/01/2016. Anh Phạm Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T, chị U có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Phạm Ngọc T và chị Trần T Nhã U mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho chị U, đồng thời anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, anh T phải nộp tổng cộng 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000383 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS ND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP.Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Phước Tiến (ĐKKH số 09 ngày 14/3/2016);
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Trần Thị T Hương